

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 23 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Thành C, sinh ngày 19/7/2000, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; quá trình nhân thân: ngày 06/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 01/4/2021 cho đến ngày 07/4/2021 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ thay bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Yến N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 19/12/2018, Phạm Thành C đi bộ đến nhà ông Phạm Văn T để xin ở nhờ. Đến nơi, C thấy cổng nhà ông T khóa, gọi không ai trả lời. C quan sát thấy cửa hông phía Tây nhà ông T mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C trèo qua hàng rào rồi đi theo lối cửa hông vào nhà ông T. Khi quan sát thấy trên bàn gần phòng ngủ có 02 điện thoại di động (01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime) nên C lấy trộm rồi đi theo lối cũ rời khỏi nhà ông T. Sau đó, C đi bộ đến quán Internet “M” ở tổ dân phố 1, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình chơi điện tử. Đến khoảng 06 giờ, ngày 20/12/2018, vì thấy điện thoại Iphone có khóa mật khẩu và cho rằng máy có bật dịch vụ định vị, C lo sợ bị phát hiện nên đi bộ ra bờ sông Gianh, vị trí phía dưới chân cầu Q1 ném điện thoại Iphone xuống sông và quay lại quán Internet “M” tiếp tục chơi điện tử. Do trước đây có nợ tiền chủ quán là chị Phạm Thị Yến N và để trả tiền chơi điện tử nên C đã đưa máy điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime mà mình lấy trộm được cho chị N để trừ nợ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/HĐ ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6, màu vàng, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá trị 3.500.000; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng, dung lượng 8GB, đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp có giá trị là 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp được định giá là 4.100.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ từ chị Phạm Thị Yến N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime nói trên và đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn T; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện và thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận: Phạm Thành C bồi thường cho bị hại ông Phạm Văn T, số tiền 3.500.000 đồng và hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Phạm Thị Yến N số tiền 600.000 đồng. Ông T và chị N đã nhận tiền đầy đủ.

Liên quan trong vụ án có chị Phạm Thị Yến N là người đã nhận chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime mà C lấy trộm được để trừ nợ; tuy nhiên chị N không biết chiếc điện thoại này là do C trộm cắp mà có nên không có cơ sở để cấu thành tội phạm “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nên Cơ quan cảnh sát điều tra chỉ tiến hành nhắc nhở, răn đe, giáo dục chung là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSBD, ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Phạm Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành C từ 07 đến 09 tháng tù;

Bị cáo Phạm Thành C nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSBD, ngày 22/6/2021 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 19/12/2018, lợi dụng sự chủ quan, sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, Phạm Thành C đã đột nhập vào nhà của ông Phạm Văn T trộm cắp 02 điện thoại di động có tổng trị giá là 4.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật nhất định. Lẽ ra bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện, lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và gia đình nhưng chỉ vì ham chơi, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/3/2021, đã bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi Trộm cắp tài sản

nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại theo thỏa thuận của bị hại, đồng thời đã hoàn trả đầy đủ tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo, quá trình truy nã bị cáo đã tự nguyện đầu thú. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại theo thỏa thuận của bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ và trả lại lại tài sản cho các chủ sở hữu, không có ai có yêu cầu gì. Xét thấy việc thu giữ và xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thành C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành Công phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thành C 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2021 đến ngày 07/4/2021

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

4. Về vật chứng vụ án: Không xem xét

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Thành C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà